



Nguồn: Thailand-wat-dhammakaya-buddhist-monks--getty images

# CON ĐƯỜNG QUỐC ĐẠO của Phật giáo tại Việt Nam và Thái Lan

thế kỷ XIII - XIV

**Võ Phúc Toàn\***

## **PHẬT GIÁO Ở SUKHOTHAI**

Sự thành lập và mở rộng lãnh thổ của đế quốc Mông Cổ đã tạo ra những biến động chính trị mạnh mẽ ở khu vực châu Á thế kỷ XIII. Xuất phát từ vùng đồng cỏ mênh mông ở phía bắc Trung Hoa, người Mông Cổ đã xây dựng đế chế của mình trên lưng ngựa, gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp lục địa Á - Âu. Những cuộc tấn công quân sự của Mông Cổ xuống vùng Vân Nam (Trung Hoa) và Đại Việt đã

tác động mạnh đến lịch sử phát triển của các cộng đồng tại Thái Lan và Việt Nam.

Người Thái là cộng đồng sinh sống ở khu vực Vân Nam, Bắc Lào, Myanmar... Trước thế kỷ XIII, người Thái sinh sống dọc theo thượng lưu sông Menam. Năm 1253, Hốt Tất Liệt đánh chiếm Đại Lý, đe dọa Đại Việt và Pagan đã gây nên làn sóng di dân của người Thái khu vực này.

## Tại đồng bằng Chao Phraya, vương quốc Sukhothai ra đời vào năm 1238



Nguồn: Internet

Làn sóng di cư ấy góp phần hình thành các quốc gia dân tộc người Thái trên vùng đất Thái Lan ngày nay. Tại đồng bằng Chao Phraya, vương quốc Sukhothai ra đời vào năm 1238.

Các vị vua Sukhothai rất quan tâm Phật giáo. Trong buổi đầu vương quốc, Phật giáo tại đây phân hóa thành những vùng theo các dòng truyền thừa khác nhau. Khu vực chịu ảnh hưởng Angkor theo Phật giáo Mahayana. Trong khi khu vực Chiang Rai, Chiang Mai, Lampang... chịu ảnh hưởng của Theravada Myanmar. Nakhon Sri Thammarat ở miền Nam chịu ảnh hưởng Theravada Sri Lanka.

Dưới thời kì trị vì của Ramkhamhaeng, các thế lực Angkor và Srivijaya bị đẩy lùi khỏi lãnh thổ người Thái, Phật

giáo Mahayana cũng vắng bóng tại đây. Vua Ramkhamhaeng đã lựa chọn dòng truyền thừa Theravada từ Sri Lanka làm nền tảng tinh thần cho vương quốc. Đáng lưu ý, kể từ khi Phật giáo suy tàn ở Ấn Độ, Sri Lanka đã đóng vai trò là trung tâm truyền bá Phật giáo Theravada lớn nhất. Dưới triều vua Parakramabahu nắm quyền tại Sri Lanka vào năm 1153, các Tăng đoàn được cử đến những quốc gia như Burma, Pegu, Lanna (Bắc Thái Lan), Chân Lạp và Lan Chang (Lào), ...<sup>1</sup> Năm 1257, nhiều vị tỳ kheo từ Thái Lan đến Sri Lanka thụ giới Cụ túc (Upasampadā-vidhi), về sau phép này rất nổi tiếng ở Thái Lan với tên gọi Lankavamsa<sup>2</sup>. Sau khi thụ giới, các Tăng sĩ quay trở về Nakhon Sri Thammarat xây dựng dòng truyền thừa Theravada Sri Lanka tại Thái Lan và truyền bá khắp Sukhothai.

Từ năm 1277, Phật giáo Theravada của Tăng đoàn Lankavamsa trở nên phổ biến và thực hành rộng rãi trên khắp Sukhothai. Năm 1317, Lo T'ai kế vị Ramkhamhaeng. Là người rất sùng đạo, ông cho lập một số Buddhapada (dấu chân Phật) mô phỏng theo một công trình tương tự trên đỉnh Adam của Sri Lanka. Nhưng người kế vị Lo T'ai mới là một Phật tử thuần thành. Lu T'ai, hoàng đế thứ V vương triều Sukhothai, là học giả nghiên cứu Phật giáo uyên thâm với tác phẩm nổi tiếng Traibhumikatha (Ba thế giới).

Đây là công trình đồ sộ hơn 30 bộ, miêu tả tường tận về nhân sinh quan và thế giới quan Phật giáo, thảo luận về các vấn đề sắc - dục và việc chúng sinh nhân thiện nghiệp ác nghiệp mà chịu cảnh vui buồn trong tam giới<sup>3</sup>. Với sự mộ đạo và kiến văn Phật học thâm sâu, nhà vua Lu T'ai đã xuất gia tu hành vào năm 1362 tại chùa Ana Bavannàrama. Đây là vị vua người Thái đầu tiên xuất gia tu đạo. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, chính hành động này đã hình thành truyền thống xuất gia của nam giới Thái Lan đến tận ngày nay<sup>4</sup>.

Một đóng góp quan trọng của Phật giáo Sukhothai đối với lịch sử Phật giáo Thái Lan là việc tổ chức các Tăng đoàn theo giáo hội thống nhất trong cả nước. Mô phỏng mô hình giáo hội tại Sri Lanka với chức vị "Đại tăng lĩnh" (Mahasvamin) và "Đại tăng" (Svamin), vua Ramkhamhaeng đã đặt ra chức "Tăng vương" và "Tăng giả tôn trưởng" để quản lý công việc Tăng đoàn<sup>5</sup>. Tăng đoàn Sukhothai lúc này có thể chia thành hai bộ phái tả hữu. Việc phân chia có hai cách giải

Phải trải qua hàng trăm năm thai nghén, Phật giáo Đại Việt mới hình thành nên một dòng thiền riêng mình - Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Dòng thiền này nhận được sự bảo trợ của hoàng tộc nhà Trần (1225-1400) giống như những gì hoàng gia Sukhothai đã làm với Phật giáo Theravada Srilanka.



Nguồn: Internet

thích. Một là phân theo Tăng đoàn cũ vốn có trước khi thỉnh Tăng đoàn từ Sri Lanka về và Tăng đoàn Sri Lanka. Hai là phân chia theo nơi tu tập là ở làng xóm (Gâmavasi - “city-dwellers”) và ở các A lan nhã (Arannavasi - “forest-dwellers”). Tăng đoàn tại các làng xóm chủ yếu thực hành công việc nghiên cứu kinh sách và hoằng pháp. Còn tăng nhân tại các Arannavasi thể hiện sự thoát ly khỏi dân cư, tập trung vào việc tu tập, giải thoát<sup>7</sup>.

Mặc dù Sukhothai chỉ tồn tại gần hai thế kỷ (1238-1436) nhưng hai vị vua sùng đạo của vương

triều là Ramkhamhaeng cùng Lu T'ai đã củng cố và đưa Phật giáo Theravada được truyền từ Sri Lanka trở thành quốc giáo từ thế kỷ XIII - XIV cho đến tận ngày nay. Các vương triều sau này của người Thái đã tiếp nối dòng chảy Phật giáo thời Sukhothai, củng cố sự phát triển Phật giáo Theravada ở Thái Lan và các nước lân cận. Đặc biệt, chính Tăng đoàn Thái Lan sau này lại quay về Sri Lanka truyền lại phép thụ giới Tỳ kheo đã mai một vào năm 1750 theo lời yêu cầu từ hoàng gia Sri Lanka. Về sau, dòng truyền thừa này được gọi tên là Thái Tông (Siamese School), một tông phái

có số sư tăng đông nhất Sri Lanka ngày nay. Có thể nói, từ khi người Thái lập quốc ở vùng đồng bằng Menam - Mekong, Phật giáo đã gắn liền với lịch sử dân tộc Thái.

Nhìn ra bối cảnh rộng lớn hơn của khu vực Đông Nam Á, Phật giáo Thái Lan còn tác động đến lịch sử Phật giáo tại các quốc gia lân cận như Sri Lanka, Myanmar, Lào, Campuchia. Trong những diễn tiến của Phật giáo Đông Nam Á lục địa sau thế kỷ XIII - XIV, chúng ta thấy dòng chảy mạnh mẽ của Phật giáo Theravada có nguồn gốc từ Sri Lanka, trong đó có sự đóng góp rất lớn của Phật giáo Thái Lan.

Nguồn: Internet



### PHẬT GIÁO Ở ĐẠI VIỆT

Trong khi đó, tại phía bắc bán đảo Đông Dương, nhà nước Đại Việt lại có sự khác biệt rất lớn so với các quốc gia còn lại của Đông Nam Á lục địa. Từ khi truyền vào miền Bắc Việt Nam, Phật giáo đã gắn với truyền thống Mahayana từ các trung tâm ở Nam Á. Nếu như Phật giáo Thái Lan bị tác động mạnh bởi trung tâm Phật giáo Theravada Sri Lanka thì Việt Nam đối diện với sự mở rộng của dòng truyền thừa Mahayana từ Trung Hoa. Trước thế kỷ XIII, cả ba dòng thiền ở Đại Việt đều xuất xứ từ Trung Hoa. Phải trải qua hàng trăm năm thai nghén, Phật giáo Đại Việt mới hình thành nên một dòng thiền riêng mình - Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Dòng thiền này nhận được sự bảo trợ của hoàng tộc nhà Trần (1225-1400) giống như những gì hoàng gia Sukhothai đã làm với Phật giáo Theravada Srilanka.

Cũng giống các dân tộc Thái ở Vân Nam, nửa cuối thế kỷ XIII, các quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay phải đương đầu với sự đe dọa của đội quân Mông Cổ. Người Mông Cổ đã ba lần mang quân xâm lược Đại Việt (1258, 1285, 1287-1288) nhưng đều thất bại<sup>8</sup>. Vương triều nhà Trần không chỉ là triều đại của những tướng lĩnh quân sự tài ba mà còn có những vị vua mộ đạo.

Trần Thái Tông - vua mở đầu triều Trần là một người tinh thông Phật lý. Trong bài tựa sách *Thiền tông chỉ nam* được in lại trong *Khóa Hư Lục*, nhà vua đã cho biết việc từng có ý định tu hành nhưng bất thành<sup>9</sup>. Trước tác Phật học của Trần Thái Tông để lại có tất cả 6 bộ<sup>10</sup>. Là vị vua khai sáng triều đại, sự ủng hộ nhiệt thành của Trần Thái Tông đã thúc đẩy Phật giáo phát triển mạnh mẽ trong giới quý tộc và xã hội đời Trần. Không khí sùng Phật thời Trần phản ánh phần nào qua lời cảm thán của nho thần Lê Quát vào cuối thế kỷ XIV: “Trên từ vương công dưới đến dân thường, hễ bỏ thí vào việc nhà Phật, dù đến hết tiền của cũng không sên tiếc... Chỗ nào có người ở, tất có chùa Phật, bỏ đi rồi lại dựng lên, nát đi rồi lại sửa lại, lâu đài chuông trống chiếm đến nửa phần với dân cư. Đạo Phật thịnh rất dễ mà đạo được rất mực tôn sùng”<sup>11</sup>.

Đạo Phật thời Trần không chỉ lan rộng, còn đạt đến sự tinh

diệu trong đạo pháp. Thiền tông đời Trần đã phát triển mạnh với những thiền sư nổi tiếng xuất thân từ hoàng tộc. Trần Tung là một đại quý tộc, anh trai Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, là cư sĩ Thiền tông lỗi lạc nhà Trần. Ông được xem là người đã dẫn dắt và khai thông “đốn ngộ” cho Trần Nhân Tông - vị vua lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên (1285, 1287-1288) và đưa Phật giáo Đại Việt lên đỉnh cao. Năm 1299, thượng hoàng Trần Nhân Tông xuất gia tu hành tại chùa Hoa Yên, núi Yên Tử (Quảng Ninh). Việc ông xuất gia đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng của Phật giáo Đại Việt, đánh dấu sự ra đời Thiền phái nội sinh đầu tiên của người Việt, Trúc Lâm Yên Tử.

Sau khi Trần Nhân Tông xuất gia (Trúc Lâm Đầu Đà), các kinh sách nhà Phật được triều đình ấn tống ban phát khắp thiên hạ để chấn chỉnh việc thực hành tôn chỉ của nhà Phật<sup>12</sup>. Đây là những

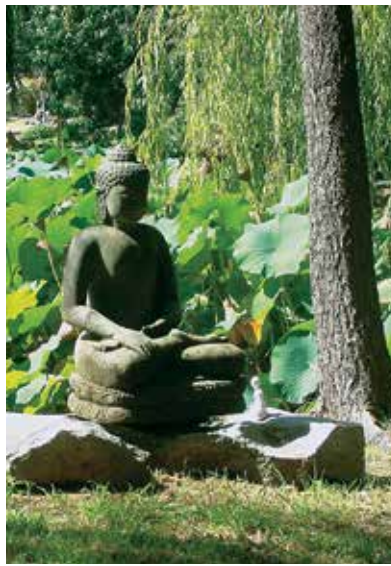
bước đi đầu tiên tiến tới thống nhất hành đạo và trì giới của Tăng Ni Đại Việt. Trúc Lâm Đầu Đà đã đi khắp nước hoằng đạo, khuyên dân chúng làm lành lánh dữ, thực hành giáo lý căn bản của đạo Phật là Thập Thiện<sup>13</sup>.

Những nhà tư tưởng đầu tiên của Trúc Lâm Yên Tử đã thể hiện rõ tinh thần “đốn ngộ” của Thiền Tông. Nhờ đó, Trúc Lâm Yên Tử đã lựa chọn con đường đến với chánh đạo giữa chốn hồng trần. Lễ xuất thế của Thiền Tông đời Trần không nằm ở nơi thanh tu chốn núi rừng mà chính tại tâm: “Miễn được lòng rồi Chẳng còn phép khác”<sup>14</sup>.

Vì thế sự phát triển của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử gắn liền với những biến động chính trị xã hội Đại Việt đương thời. Khuynh hướng phát triển tất yếu của Trúc Lâm Yên Tử chính là hình thành giáo hội thống nhất ở Đại Việt. Đây không chỉ là việc đạo mà còn là việc đời. Trúc Lâm Đầu Đà đã tận dụng vai trò cầu nối của mình giữa Thiền phái Trúc Lâm và triều đình nhà Trần.

Năm 1308, sự kiện Trúc Lâm Đầu Đà truyền y bát cho Pháp Loa làm trụ trì chùa Siêu Loại, đứng đầu Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử có sự chứng kiến và bảo chứng của người đứng đầu triều Trần bấy giờ - Trần Anh Tông, con trai Trúc Lâm Đầu Đà. Chính những sự sắp đặt này đã tạo sự ủng hộ vững chắc về chính trị cho hoạt động của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, tiến tới hình thành giáo hội thống nhất. Năm 1313, Pháp Loa phụng chiếu đến chùa Vĩnh Nghiêm, Lương Giang trụ trì, đặt trụ sở trung ương giáo hội Trúc Lâm ở đó<sup>15</sup>.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam có sự xuất hiện của tổ chức giáo hội thống nhất. Các hoạt động quy định chức vụ Tăng sĩ, kiểm tra tự viện, kiểm tra tăng tịch được tiến hành thống nhất trong cả nước. Để kiểm soát và đảm bảo chất lượng Tăng đoàn, giáo hội quy định ba năm mới lập đàn độ Tăng Ni. Trong thời gian Pháp Loa đứng đầu giáo



Nguồn: Suu tâm

hội đã có 15.000 vị được thụ giới. Năm 1313, 100 ngôi chùa trong cả Đại Việt thuộc quyền quản lý của giáo hội Trúc Lâm<sup>16</sup>.

Dưới sự phát triển của Tăng đoàn Trúc Lâm, Phật giáo đã đạt đến vị trí quốc giáo trong xã hội Đại Việt thế kỷ XIV. Nhìn rộng ra bản đồ tôn giáo toàn khu vực Đông Nam Á lục địa, có thể thấy ưu thế của văn hóa Phật giáo. Đạo Phật đã chiếm vị trí quan trọng trong đời sống chính trị xã hội tại các quốc gia Đông Nam Á lục địa giai đoạn này. Tuy nhiên, vị thế Phật giáo tại Đại Việt đã xuất hiện khuynh hướng thoái trào khi Nho

giáo dần dần phát triển. Khác với các quốc gia khác của Đông Nam Á vốn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ văn hóa Ấn Độ, khu vực miền Bắc Việt Nam trong lịch sử đã là nơi hợp lưu từ hai nền văn hóa lớn của lịch sử nhân loại: Trung Hoa và Ấn Độ.

Bên cạnh sự mô phỏng thiết chế chính trị Trung Hoa, triều đình Lý - Trần vẫn duy trì nét độc đáo của mình, khi cho thấy tinh thần hỗn dung tam giáo Phật - Nho - Đạo trong đường lối trị nước. Tinh thần tam giáo đồng nguyên dựa trên nền tảng Phật giáo, tôn giáo đã xác lập ưu thế ngay từ những ngày đầu độc lập. Điều này thể hiện rất rõ trong quan điểm trị nước của nhà Trần: “Phật không chia Nam, Bắc, đều có thể tu cầu. Tính đều có trí ngu, cùng giúp phần giác ngộ. Đó là phương diện dụ dẫn quần mê, đường tắt tỏ neo sinh tử, là đại giáo của đức Phật ta. Làm cán cân cho hậu thế, làm khuôn phép cho tương lai, là trọng trách của bậc Tiên Thánh”<sup>17</sup>.

Nhìn chung, do nhận được sự ủng hộ của hoàng gia và giới tinh hoa trong xã hội, Phật giáo tại Sukhothai và Đại Việt đã đạt đến vị thế quốc giáo vào thế kỷ thứ XIII và XIV. Đối với vương quốc Sukhothai, sự thừa nhận và bảo trợ Phật giáo của vua Ramkhamhaeng đã giúp Phật giáo trong cả nước thống nhất theo dòng truyền thừa Theravada từ Sri Lanka. Còn ở Việt Nam, các vua đầu đời Trần đều là những Thiền gia như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông. Cùng với sự ra đời của Thiền phái nội sinh Trúc Lâm Yên Tử, giáo hội Phật giáo thống nhất đầu tiên tại Đại Việt

được thành lập vào năm 1313. Đặc biệt, sự kiện hai vị vua Lu T'ai của Sukhothai và Trần Nhân Tông của Đại Việt đều xếp hoàng bào, khoác tăng bào cùng cố thêm địa vị Phật giáo trong đời sống chính trị - xã hội hai nước.

Do các giá trị của Phật giáo vốn gần gũi với đời sống cư dân bản địa Đông Nam Á nên Phật giáo nhanh chóng trở thành nền tảng tinh thần của một số quốc gia tại đây. Trong dòng chảy lịch sử Phật giáo Đông Nam Á, Sukhothai và Đại Việt đã có những điểm tương đồng trong thời kỳ xác lập vị trí quốc giáo của Phật giáo vào thế kỷ XIII - XIV. Đây là thời kỳ Phật giáo chiếm vị thế chủ đạo trong cả khu vực Đông Nam Á lục địa. Dù là Theravada hay Mahayana, các giá trị cốt lõi Phật giáo đã được các nước Đông Nam Á hấp thu và chuyển hóa thành những giá trị của riêng mình. Phật giáo ở Đông Nam Á, cụ thể là Sukhothai và Đại Việt thời Trần, đã thể hiện rõ tinh thần nhập thế của Đức Phật ngay từ những ngày đầu hoằng đạo.

\* ThS Võ Phúc Toàn: ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM.

**Chú thích:**

1. Karuna Kusalasaya, *Buddhism in Thailand - Its past and its present*, Buddha Dharma Education Association In, p.19.
2. Karuna Kusalasaya, *Buddhism in Thailand - Its past and its present*, Buddha Dharma Education Association In, p.19.
3. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, Nxb. Khoa học Xã hội, tr.796-797.
4. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, sđđ, tr.797.
5. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch*

- sử Phật giáo thế giới*, sđđ, tr.800.
6. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, sđđ, tr.800.
- Arne Kislenco (2004), *Culture and customs of Thailand*, Greenwood Press, London, p.28.
7. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, sđđ, tr.800.
8. Vương quốc Champa cũng 2 lần đương đầu với quân Nguyên vào năm 1282 và 1285.
9. Trần Thái Tông (1992), *Khóa Hư Lục*, Thành Hội Phật giáo TP.HCM, tr.52-53.
10. 6 tác phẩm: Thiên tông chi nam, Kim cương tam muội kinh chú giải, Lục thì sám hối khoa nghi, Bình đẳng lễ sám văn; Khóa hư lục, Thi tập. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sđđ, tr.225.
11. Sư thần đời Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1*, Nxb. Văn hóa Thông tin, tr. 662-663.
12. *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết một chuỗi các sự kiện gắn với việc Nhân Tông xuất gia. Tháng 7 âm năm 1299, triều đình làm am Ngự Dược ở núi Yên Tử thì đến tháng 8 sau đó, Nhân Tông xuất gia. Cũng trong tháng 8, triều đình cho khắc in *Phật giáo pháp sự, Đạo Trường tân văn, Công văn cách thức* ban bố khắp nơi. Điều này cho thấy, sự xuất gia tu hành của Trần Nhân Tông đã được triều đình chuẩn bị kỹ lưỡng. Sư thần đời Lê (2004), sđđ, tr.546-547.
13. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sđđ, tr.285.
14. Bài phú Cư Trần Lạc Đạo của Trúc Lâm Đầu Đà sáng tác. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sđđ, tr.304.
15. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sđđ, tr.318.
16. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sđđ, tr.319.
17. Trần Thái Tông (1992), sđđ, tr.52.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyen The Anh (2002), "From Indra to Maitreya: Buddhist influence in Vietnamese Political Thought", *Journal of Southeast Asian Studies*, 33 (2), pp225-241, June 2002, The National University of Singapore.
2. Arne Kislenco (2004), *Culture and customs of Thailand*, Greenwood Press, London.

3. Benjamin Z. Kedar and Merry E. Weisner-Hanks (2015), *The Cambridge World History Volume 5: Expanding Webs of Exchange and Conflict, 500CE-1500CE*, Cambridge University Press.
4. Donald K. Swearer, *The Buddhist world of Southeast Asia*, Suny Press.
5. Ngô Văn Doanh (2015), *Phật viện Đông Dương một phong cách nghệ thuật của Champa*, Nxb. Văn hóa văn nghệ.
6. E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Kanai Lal Hazra (1982), *History of Theravada Buddhism in South-East Asia*, Munshiram Manoharlal Publishers Pvt. Ltd, New Delhi, India.
8. Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học.
9. Thánh Nghiêm - Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, Nxb. Khoa học Xã hội.
10. Nicholas Tarling (2008), *The Cambridge History of Southeast Asia*, volume one, from early times to c.1800, Cambridge Histories online, Cambridge University Press.
11. Karuna Kusalasaya, *Buddhism in Thailand - Its past and its present*, Buddha Dharma Education Association Inc.
12. Nguyễn Văn Kim (2005), "Óc Eo - Phù Nam: Vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực", tạp chí *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHXH&NV*, tập XXI, số 1 năm 2005.
13. Sư thần đời Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
14. Smart, Ninian - Denny, Frederick Mathewson (2007), *Atlas of the world's religions*, Oxford University Press.
15. Pierre Bernard Lafont (2012), *Vương quốc Champa: Địa dư, Dân cư và Lịch sử*, International Office of Champa.
16. Nguyễn Thị Quế (2007), *Phật giáo ở Thái Lan*, Nxb. Khoa học Xã hội.
17. Hà Văn Tấn (2017), *Trầm tư dưới mái chùa Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Trần Thái Tông (1992), *Khóa Hư Lục*, Thành Hội Phật giáo TP.HCM.
19. Đặng Văn Thắng chủ biên (2016), *Các tiểu quốc thuộc vương quốc Phù Nam ở Nam bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM.
20. Ngô Đức Thọ - Nguyễn Thúy Nga dịch (1993), *Thiên uyển tập anh*, Nxb. Văn học.
21. W. A. R. Wood (1924), *A history of Siam*, T. Fisherunwin, LTD, London.